

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (2015-2017)

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MST: 5900190497

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44.T./BC-CSCS

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Năm báo cáo: năm 2018.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm báo cáo năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn	5.496,58	4.375,00	3.553,27	3.000
a)	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.496,58	4.375,00	3.553,27	3.000
b)	Sản lượng cao su thu mua	tấn	0,00			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	260,85	192,15	184,16	159,72
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	68,60	34,40	53,34	38,81
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16,42	11,82	10,54	6,07
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	4.730,47	4.250,01	1.624,54	1.450,21
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	49,82	48,70	55,14	76,77
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"	14,85	14,00	16,57	19,85
c)	- Vốn chủ sở hữu	"	33,11	32,84	38,57	55,52
d)	- Vốn khác	"	1,86	1,86	0,00	1,40
8	Tổng lao động	Người	2.045	1.737	1.457	1.340
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	96,78	81,57	78,77	69,87
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,05	1,46	2,10	2,10
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	94,72	80,10	76,68	67,77

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp:

Hiện nay Công ty đang thực hiện đầu tư vào 06 dự án nhóm B với tổng mức vốn đầu tư là 1.128,727 tỷ đồng. Trong đó tình hình đầu tư của từng dự án như sau:

- Dự án trồng cao su tiểu khu 964, 965 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 784 ha cao su với tổng mức đầu tư 154,429 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 108,101 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 46,329 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai từ năm 2010 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2019. Tính đến 31/12/2017 dự án đã giải ngân đầu tư 95,616 tỷ đồng đạt 61,92% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2017 là 25,990 tỷ đồng đạt 56,1% so kế hoạch.

- Dự án trồng cao su tiểu khu 963, 964, 965 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 370 ha cao su với tổng mức đầu tư 84,74 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 59,318 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 25,422 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2020. Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 40,854 tỷ đồng đạt 48,21% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2017 là 9,495 tỷ đồng đạt 37,35% so kế hoạch.

- Dự án trồng cao su tiểu khu 955A, 959, 963 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 789 ha cao su với tổng mức đầu tư 175,934 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 123,154 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 52,78 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2020. Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 79,373 tỷ đồng đạt 45,12% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2017 là 23,088 tỷ đồng đạt 43,74% so kế hoạch.

- Dự án trồng cao su tiểu khu 985, 994 thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 773 ha cao su với tổng mức đầu tư 176,655 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 113,659 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 52,997 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2011 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2020. Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 72,841 tỷ đồng đạt 41,23% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Công thương CN Gia Lai đến 31/12/2017 là 19,817 tỷ đồng đạt 37,39% so kế hoạch.

- Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 1.190,17 ha cao su với tổng mức đầu tư 208,536 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 70% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 145,975 tỷ đồng và 30% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 62,561 tỷ đồng. Đến nay dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2013 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2021 đảm bảo đúng theo kế hoạch đã đề ra. Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 81,453 tỷ đồng đạt 39,06% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CN Gia Lai đến 31/12/2017 là 22,298 tỷ đồng đạt 35,64% so kế hoạch.

- Dự án đầu tư tái canh và chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản thực hiện trồng, chăm sóc, khai thác, kinh doanh 4.695,06 ha cao su với tổng mức đầu tư 328,433 tỷ đồng, cơ cấu bố trí nguồn vốn là 80% từ nguồn vốn điều lệ Công ty tương đương 262,750 tỷ đồng và 20% nguồn vốn từ vay tín dụng tương đương 65,683 tỷ đồng. Dự án đã đi vào triển khai đầu tư từ năm 2016 và dự kiến sẽ đi vào khai thác vào năm 2022. Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện giải ngân đầu tư được 56,287 tỷ đồng đạt 17,4% kế hoạch, trong đó huy động từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Vietcombank Gia Lai đến 31/12/2017 là 7,493 tỷ đồng đạt 11,41% so kế hoạch.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty nhiều năm qua vẫn giữ được những khách hàng ở các quốc gia như Đài Loan, Singapore. Nhờ tạo được uy tín về chất lượng, tạo được thương hiệu trên thị trường nên những năm vừa qua Công ty đã ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu, tạo được thị trường tiêu thụ tương đối ổn định. Tuy nhiên, năm qua tình hình sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ của Công ty có giảm so với các năm trước và kế hoạch đề ra do năng suất của vườn cây ngày càng thấp do bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh và tình hình thị trường tiêu thụ khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế thế giới

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi: Công ty đã áp dụng quy trình chất lượng theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, tuân thủ theo tốt ISO/IEC 17025:2005 với mã Vilas 281 và đã được cấp chứng chỉ kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm mủ cao su xuất khẩu nên tạo được uy tín đối với những khách hàng lâu năm. Công ty đã xây dựng và duy trì được những khách hàng truyền thống, xây dựng và giữ vững thương hiệu ở trong nước cũng như một số nước như Đài Loan, Singapor..., Công ty có đội ngũ Cán bộ Công nhân viên lành nghề, tận tâm, cầu tiến.

Khó khăn: tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, thời tiết khí hậu biến đổi thất thường, thiên tai, dịch bệnh. Diện tích cao su kinh doanh ngày càng giảm do đã đến thời kỳ thanh lý, vườn cây già cỗi cho sản lượng thấp nên làm giảm sản lượng khai thác và tiêu thụ, từ đó làm ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động dẫn đến người lao động liên tục nghỉ việc với số lượng nhiều, mà chủ yếu là những người công tác lâu năm nên làm tăng đột biến chi phí trợ cấp thôi việc, lao động thiếu, lao động tuyển mới có tay nghề không cao, tốn thời gian và chi phí đào tạo, tay nghề chưa ổn định làm giảm năng suất khai thác mủ, ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây. Cung cao su ngày càng nhiều hơn cầu, gây khó khăn cho việc tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Công ty tiếp tục duy trì, giữ vững thị trường xuất khẩu tại Đài Loan, Singapor, tiếp tục tìm kiếm thị trường mới.

Thực hiện tái canh, trồng mới để thay thế cho vườn cây thanh lý, vườn cây già cỗi, để liên tục có vườn cây trong giai đoạn khai thác, tạo ra sản phẩm, tạo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, để người lao động yên tâm công tác và cống hiến lâu dài cho Công ty.

Trong thời kỳ khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, tuy các chỉ tiêu doanh thu bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác giảm nhưng đơn vị đã chủ động tiết giảm tối đa chi phí, điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, sâu sát, kịp thời, quyết liệt để lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con.

2.1 Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên Công ty nhận vốn góp	VĐL được duyệt	Tỷ lệ vốn C.ty góp	Vốn đã góp đến 31/12/2017
1	Công ty CP Chư Sê Kampong Thom	2.555.250	50%	1.019.540

2.2 Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.

Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom hiện đang chăm sóc 16.268,68 ha. Năm 2017, diện tích khai thác 3.876,31 ha. Kết quả đạt được như sau:

- Sản lượng mủ tươi khai thác là: 2.521,48 tấn.
- Sản lượng mủ tươi đã bán là : 1.905,35 tấn.
- Doanh thu bán mủ là : 50,879 tỷ đồng

2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty con.

Công ty Cổ phần Cao su Chư Sê Kampong Thom được thành lập năm 2009 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900614851 do sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp. Vốn điều lệ của Công ty là 2.555 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông, trong đó Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê góp 50% vốn điều lệ.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

I. Tổng tài sản:	2.652.409 triệu đồng
1. Tài sản ngắn hạn:	160.349 triệu đồng
- Phải thu ngắn hạn:	18.927 triệu đồng
2. Tài sản dài hạn :	2.492.060 triệu đồng
II. Tổng nguồn vốn:	2.652.409 triệu đồng
1. Nợ phải trả:	606.118 triệu đồng
- Nợ ngắn hạn:	83.338 triệu đồng

- Nợ dài hạn:
2. Nguồn vốn chủ sở hữu:

522.780 triệu đồng
2.046.291 triệu đồng



TỔNG GIÁM ĐỐC


Đặng Đức Tri

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CÓ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2018)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
2.1	Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom	2.555	50%	60	2.555	50%	75,6	2.555	50%	129	2.555	50%	142,74

Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2018



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Đức Tri